

Số:145/SLĐT BXH-BTXH

Quảng Trị, ngày 16 tháng 01 năm 2020

V/v đề nghị tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức đóng góp, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện và chính sách đối với viên chức, người lao động tại Trung tâm BTXH TH 1

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Việt Nam tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị;
- Sở Y tế tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc thông qua Kế hoạch tổ chức các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2020, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức đóng góp, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện và chính sách đối với viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (tại Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp 1 tỉnh Quảng Trị).

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kính đề nghị quý cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết Quy định mức đóng góp, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện và chính sách đối với viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.  
*(Đính kèm theo là các dự thảo văn bản).*

Đề nghị quý cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến bằng văn bản và gửi về Sở Lao động - Thương binh và xã hội **trước ngày 04/02/2020** để Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, thực hiện các bước tiếp theo của quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Rất mong sự quan tâm phối hợp của các cơ quan, đơn vị./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Lưu: VT, BTXH.

**GIÁM ĐỐC**

Phan Văn Linh

Số: /TTr-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2020

**DỰ THẢO**

## **TỜ TRÌNH**

**Đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh  
Quy định mức đóng góp, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện  
và chính sách đối với viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện  
ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (tại Trung tâm bảo trợ xã hội  
Tổng hợp 1 tỉnh Quảng Trị)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định 80/2018/NĐ-CP ngày 17/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện; Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh và Thông tư 124/2018/TT-BTC ngày 20/12/2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định mức đóng góp, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện và chính sách đối với viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (tại Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp 1 tỉnh Quảng Trị) với các nội dung, như sau:

### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết về Quy định mức đóng góp, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị:**

Ngày 17 tháng 5 năm 2018, Chính phủ ban hành Nghị định 80/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện và ngày 20 tháng 12 năm 2018, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 124/2018/TT-BTC quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện. Theo đó, một số điều, khoản, điểm tại Thông tư có giao Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Khoản 2, Điều 3, Thông tư 124/2018/TT-BTC quy định:

*“Nguồn đóng góp của người cai nghiện ma túy (hoặc gia đình người cai nghiện ma túy) theo mức đóng góp cụ thể do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định”.*

- Khoản 3, Điều 4, Thông tư 124/2018/TT-BTC quy định:

*“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương và dự kiến số lượng đối tượng tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc phạm vi quản lý quyết định:*

*a) Mức hỗ trợ cao hơn, đối tượng mở rộng hơn ngoài chế độ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này (nếu có);*

*b) Mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân ít nhất bằng 70% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;*

*c) Mức hỗ trợ chỗ ở đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện (bao gồm cả các cơ sở đa chức năng có cai nghiện tự nguyện)”.*

- Khoản 2, Điều 7, Thông tư 124/2018/TT-BTC quy định:

*“Tùy theo điều kiện cụ thể của địa phương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định mức hỗ trợ cao hơn so với quy định tại khoản 1 Điều này”.*

Ngày 26/12/2019, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quy định mức đóng góp, quản lý và sử dụng nguồn thu đối với người nghiện ma túy tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp 1 cần thiết phải sửa đổi, bổ sung và thay thế. Do đó, việc UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về mức đóng góp và chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị là rất cần thiết.

**2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết Quy định chính sách đối với viên chức, người lao động làm việc tại tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (tại Trung tâm bảo trợ xã hội Tổng hợp 1 tỉnh Quảng Trị)**

Căn cứ Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 04 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập.

Theo đó tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 26/2016/NĐ-CP quy định:

*“ Công chức, viên chức làm việc tại các cơ sở quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 2 được hưởng trợ cấp đặc thù với mức tối thiểu bằng 500.000 đồng/người/tháng”*

Tuy nhiên, tại Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 26/2016/NĐ-CP quy định:

*“Căn cứ vào Điều kiện cụ thể của từng địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định mức trợ cấp cao hơn mức quy định tại Nghị định này”*

Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp 1 tỉnh Quảng Trị là đơn vị sự nghiệp công lập, trực thuộc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Trị được thành lập theo Quyết định số 1174/QĐ-UBND ngày 31/5/2016. Trung tâm có chức năng tổ chức thực hiện việc chữa bệnh, cai nghiện, giáo dục phục hồi hành vi, nhân cách, dạy nghề, lao động sản xuất, tái hòa nhập cộng đồng cho người nghiện ma túy; nuôi dưỡng, chăm sóc người bị bệnh tâm thần kinh theo quy định của pháp luật. Viên chức, người lao động làm việc tại Trung tâm thường xuyên phải thực hiện các nhiệm vụ độc hại và nguy hiểm.

Đề động viên, khuyến khích viên chức, người lao động làm việc tại Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp 1 tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét cho viên chức, người lao động làm việc tại Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp 1 tỉnh được hưởng mức trợ cấp đặc thù bằng một lần mức lương cơ sở/người/tháng, thông qua Nghị quyết Quy định quy định chính sách đối với viên chức, người lao động làm việc tại Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp 1 tỉnh Quảng Trị là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích xây dựng Nghị quyết**

a) Nhằm triển khai kịp thời các quy định của Thông tư 124/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính; Đảm bảo kinh phí phục vụ cho công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của công tác này.

b) Căn cứ Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm, khung năng lực và số người làm việc của Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp 1 tỉnh Quảng Trị quy định: Với quy mô 73 bệnh nhân thần kinh, tâm thần và 30 học viên cai nghiện thì phải có 64 cán bộ nhưng hiện nay Trung tâm đã tiếp nhận gần 70 bệnh nhân thần kinh tâm thần và 22 học viên cai nghiện mà chỉ có 29 cán bộ thường xuyên phải thực hiện các nhiệm vụ nguy hiểm, độc hại như: Tiếp xúc trực tiếp với đối tượng nghiện ma túy đã có tiền án, tiền sự, có hành vi chống đối; nhiều đối tượng có bệnh truyền nhiễm như: HIV/AIDS, bệnh lao phổi, viêm gan B, viêm gan C, bệnh nấm ngoài da rất dễ lây qua đường máu, đường hô hấp, tiếp xúc khác nên gây ảnh hưởng lớn đến sức khỏe, tâm lý. Bên cạnh đó, Trung tâm còn có chức năng thứ 2 là nuôi dưỡng, chăm sóc người bị bệnh tâm thần kinh đặc biệt nặng. Bệnh nhân thường xuyên lên cơn động kinh, kích động, hoang tưởng, tăng trương lực cơ, không kiểm soát được hành vi đánh đập cán bộ.

Tuy nhiên, hiện nay giá cả thị trường tăng cao mà công chức, viên chức, công chức được điều động đến làm việc trên 03 tháng và người lao động làm việc tại Trung tâm vẫn đang hưởng trợ cấp đặc thù với mức tối thiểu 500.000đ/người /tháng theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ là chưa phù hợp.

Việc ban hành Nghị quyết này nhằm kịp thời động viên, khuyến khích Công chức, viên chức, công chức được điều chuyển công tác đến Trung tâm từ 03 tháng trở lên và người lao động làm việc có hiệu quả hơn trong môi trường phức tạp, nhạy cảm và nguy hiểm.

## **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

a) Các quy định của Nghị quyết phải bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết.

b) Các quy định về mức đóng góp và chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện phải đúng quy định tại Thông tư 124/2018/TT-BTC và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

c) Nghị quyết mức trợ cấp đặc thù đối với Công chức, viên chức, công chức được điều chuyển công tác đến Trung tâm từ 03 tháng trở lên và người lao động làm việc tại Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp 1 tỉnh Quảng Trị đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Trong quá trình xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động-Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện các hoạt động sau đây:

1. Xây dựng dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết.
2. Tổ chức các cuộc họp lấy ý kiến có sự tham gia của các cơ quan đơn vị có liên quan để tham vấn về các nội dung dự thảo Nghị quyết.
3. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các sở ngành và các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan đối với dự thảo nghị quyết, dự thảo tờ trình.
4. Đăng tải dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân tỉnh và Trang thông tin điện tử Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
5. Tham khảo một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các tỉnh khác để xây dựng nội dung dự thảo Nghị quyết cho phù hợp.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết được bố cục gồm có 04 Điều, trong đó:

- Điều 1: Quy định mức đóng góp, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.
- Điều 2: Quy định mức trợ cấp đặc thù hàng tháng đối với viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (tại Trung tâm bảo trợ xã hội Tổng hợp 1 tỉnh Quảng Trị).
- Điều 3: Lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí.
- Điều 4: Tổ chức thực hiện.

### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết gồm 02 phần chính:

**2.1). Quy định mức đóng góp, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, cụ thể:**

**a) Mức đóng góp của người cai nghiện ma túy tự nguyện:**

- Đóng góp 20% các chi phí: định mức tiền ăn hàng tháng, tiền ăn thêm ngày lễ, Tết dương lịch, tiền ăn thêm các ngày Tết nguyên đán, chế độ ăn đối với học viên bị ốm quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (sau đây gọi tắt là Nghị định số 136/2016/NĐ-CP); ngày lễ, Tết dương lịch học viên được ăn thêm bằng 03 lần tiêu chuẩn ngày thường; các ngày Tết Nguyên đán học viên được ăn thêm bằng 05 lần tiêu chuẩn ngày thường; chế độ ăn đối với học viên bị ốm bằng 03 lần tiêu chuẩn ngày thường;

- Đóng góp 20% các chi phí: định mức tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với học viên nữ trang cấp một lần quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP;

- Đóng góp 5% chi phí chi sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ; điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường đối với người cai nghiện tự nguyện thuộc các đối tượng là Thương binh; người bị nhiễm chất độc hóa học và suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; người thuộc hộ nghèo; người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa; trẻ em mồ côi; người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 48a Nghị định số 135/2004/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 80/2018/NĐ-CP.

- Tiền sinh hoạt văn nghệ, hoạt động thể thao: 100.000 đồng/người/tháng;

- Tiền điện, nước sinh hoạt: 100.000 đồng/người/tháng;

- Tiền đóng góp xây dựng cơ sở vật chất: 300.000 đồng/người/lần;

- Chi phí phục vụ, quản lý: 300.000 đồng/người/tháng;

- Chi phí xét nghiệm tìm chất ma túy và các chi phí xét nghiệm khác theo chỉ định, chi chí mua thuốc chữa bệnh thông thường cho người cai nghiện ma túy tự nguyện: Thu theo chi phí phát sinh và hóa đơn thực tế hợp pháp;

- Chi phí học tập văn hóa, học nghề (trường hợp người cai nghiện có nhu cầu): Thu theo mức chi phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định;

- Chi phí tham gia bảo hiểm y tế: Thu theo mức thu của Bảo hiểm y tế.

#### **b) Chế độ hỗ trợ từ ngân sách địa phương:**

Ngân sách nhà nước hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân (hơn mức tối thiểu (70%) quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 4, Thông tư 124/2018/TT-BTC), cụ thể:

- Hỗ trợ 80% các chi phí: định mức tiền ăn hàng tháng, tiền ăn thêm ngày lễ, Tết dương lịch, tiền ăn thêm các ngày Tết nguyên đán, chế độ ăn đối với học viên bị ốm quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP;

- Hỗ trợ 80% các chi phí: định mức tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với học viên nữ trang cấp một lần quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP.

Các quy định về mức ngân sách nhà nước bảo đảm, hỗ trợ khác đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện được thực hiện theo Thông tư 124/2018/TT-BTC và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**2.2) Quy định mức trợ cấp đặc thù đối với viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (tại Trung tâm bảo trợ xã hội Tổng hợp 1 tỉnh Quảng Trị):**

Đối với viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (tại Trung tâm bảo trợ xã hội Tổng hợp 1 tỉnh Quảng Trị) được hưởng mức trợ cấp đặc thù hàng tháng bằng một lần mức lương cơ sở theo quy định của Chính phủ (tương ứng 1.490.000 đồng/tháng tại thời điểm lập dự thảo).

**V. GIẢI TRÌNH MỘT SỐ NỘI DUNG LIÊN QUAN**

**1. Cơ sở xây dựng mức đóng góp, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị:**

- Do những đối tượng nghiện ma túy nằm trong các gia đình có hoàn cảnh hết sức khó khăn, việc làm không ổn định, trình độ văn hóa hạn chế,...

- Tham khảo trên cơ sở quy định một số địa phương về mức đóng góp và chế độ hỗ trợ cho người cai nghiện tự nguyện. Do đó, đề xuất mức hỗ trợ cao hơn mức hỗ trợ quy định tại Thông tư 124/2018/TT-BTC, cụ thể như sau:

***a) Mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân***

Tại điểm a và điểm b, khoản 3, Điều 4, Thông tư 124/2018/TT-BTC quy định:

*“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương và dự kiến số lượng đối tượng tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc phạm vi quản lý quyết định:*

*a) Mức hỗ trợ cao hơn, đối tượng mở rộng hơn ngoài chế độ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này (nếu có);*

*b) Mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân ít nhất bằng 70% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”.*

Đa số đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện thuộc gia đình có hoàn cảnh khó khăn, việc làm không ổn định. Vì vậy, đề xuất ngân sách nhà nước hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân (hơn mức tối thiểu (70%) quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 4, Thông tư 124/2018/TT-BTC), cụ thể là mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân bằng 80% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

***b) Tiền sinh hoạt văn nghệ, thể thao: 100.000 đồng/người/lần tự nguyện:***

Tham khảo khoản 3, Điều 6, Thông tư 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai

nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng. Theo đó, mức chi cho học viên cai nghiện bắt buộc đối với nội dung này là 70.000 đồng/người/năm. Tuy nhiên, để phù hợp thực tế hoạt động tại Trung tâm, đề nghị mức đóng góp là 100.000 đồng/người/năm.

**c) Tiền điện, nước sinh hoạt: 100.000 đồng/người/tháng:**

Tham khảo khoản 5, Điều 6, Thông tư 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính. Theo đó, mức chi cho học viên cai nghiện bắt buộc đối với nội dung này là 80.000 đồng/người/tháng. Tuy nhiên, để phù hợp thực tế hoạt động tại Trung tâm, đề nghị mức đóng góp là 100.000 đồng/người/năm.

**d) Tiền đóng góp xây dựng cơ sở vật chất: 300.000 đồng/người/lần tự nguyện:**

Theo Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 31/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Quy định mức đóng góp, quản lý và sử dụng nguồn thu đối với người nghiện ma túy tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp 1 thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiền đóng góp xây dựng cơ sở vật chất 150.000 đồng/người/lần, nhưng trong quá trình cai nghiện các học viên thường xuyên lên con, đập phá tường nhà và các vật dụng phục vụ cho đời sống cá nhân gây thiệt hại đến tài sản của Trung tâm. Để phù hợp thực tế hoạt động tại Trung tâm, đề nghị mức đóng góp là 300.000 đồng/người/lần.

**e) Chi phí phục vụ, quản lý: 300.000đồng/người/tháng**

+ Theo Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 31/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Quy định mức đóng góp, quản lý và sử dụng nguồn thu đối với người nghiện ma túy tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp 1 thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi phí phục vụ, quản lý 100.000đồng/người/tháng. Để đảm bảo một phần chi phí công tác phục vụ, quản lý của Trung tâm, do đó đề nghị mức đóng góp phục vụ, quản lý là: 300.000đồng/người/tháng.

Tham khảo một số tỉnh lân cận đã được phê duyệt:

+ Tỉnh Lâm Đồng: 700.000 đồng/người/tháng

+ Tỉnh Thừa Thiên Huế: 50% mức lương cơ sở/người/tháng

**f) Chi phí xét nghiệm tìm chất ma túy và các chi phí xét nghiệm khác** theo chỉ định, chi chí mua thuốc chữa bệnh thông thường cho người cai nghiện ma túy tự nguyện: Thu theo chi phí phát sinh và hóa đơn thực tế hợp pháp;

**g) Chi phí học tập văn hóa, học nghề** (trường hợp người cai nghiện có nhu cầu): Thu theo mức chi phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định;

**h) Chi phí tham gia bảo hiểm y tế:** Thu theo mức thu của Bảo hiểm y tế.

**2. Cơ sở xây dựng mức trợ cấp đặc thù đối với viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (tại Trung tâm bảo trợ xã hội Tổng hợp 1 tỉnh Quảng Trị):**

Cai nghiện ma túy, chăm sóc nuôi dưỡng bệnh nhân tâm thần là lĩnh vực đặc thù, phức tạp, sức ép công việc, căng thẳng khi xử lý tình huống, vị trí



Trung tâm tách biệt với thành phố nên cán bộ chưa thực sự yên tâm công tác, khó thu hút bác sỹ có trình độ chuyên môn về làm việc tại Trung tâm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 5 Nghị định số 114/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp đối với cán bộ, viên chức làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người bán dâm và người sau cai nghiện ma túy và khoản 1 Điều 6 Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 04 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập. Theo đó Cán bộ, viên chức làm việc tại Cơ sở quản lý người nghiện ma túy và người sau cai nghiện ma túy gồm: Cơ sở Điều trị nghiện tự nguyện; cơ sở cai nghiện bắt buộc (cơ sở Điều trị nghiện bắt buộc); cơ sở xã hội; cơ sở đa chức năng; cơ sở quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy, được hưởng phụ cấp thu hút đặc thù với mức tối thiểu là 500.000 đồng/người/tháng.

- Theo Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 26/2016/NĐ-CP quy định: “Căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định mức trợ cấp cao hơn mức quy định tại Nghị định này”

- Mặt khác, thời điểm ban hành Nghị định số 114/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2007 thì mức lương cơ sở mới 450.000đ/tháng (theo Nghị định số 94/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 09 năm 2006 của Chính phủ điều chỉnh mức lương tối thiểu chung). Nhưng hiện nay theo Nghị định 38/2019/NĐ-CP quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang từ ngày 1/7/2019, mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng/tháng.

- Căn cứ theo điều kiện thực tế và nhiệm vụ đặc thù của đơn vị, Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp 1 có công văn đề nghị điều chỉnh mức trợ cấp đặc thù lên bằng 1 lần mức lương cơ sở (theo quy định của chính phủ).

- Tham khảo mức trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy ở các địa phương khác đã được phê duyệt như:

+ Tỉnh Hà Tĩnh: Mức phụ cấp đặc thù bằng một lần mức lương cơ sở

+ Thành phố Hà Nội: Phụ cấp đặc thù 1,25 lần lương tối thiểu đối với cán bộ làm trực tiếp và 1,1 lần đối với cán bộ làm gián tiếp.

+ Thành phố Đà Nẵng mức trợ cấp đặc thù: Người làm công việc trực tiếp (Người làm công tác chuyên môn y tế, quản giáo, quản lý an ninh trật tự, tư vấn, giáo dục phục hồi hành vi, nhân cách, dạy nghề, dạy văn hóa, hướng dẫn lao động trị liệu, vận chuyển và nhân viên dinh dưỡng). Đối với bác sỹ: 10.000.000 đồng/người/tháng. Những người còn lại: 6.000.000 đồng/người/tháng. Người làm công việc gián tiếp (Người làm công tác lãnh đạo, hành chính, kỹ thuật, kế toán, thủ kho, văn thư): Người làm công tác lãnh đạo (giám đốc và các phó giám đốc); 7.000.000đồng/người/tháng. Những người còn lại: 4.000.000 đồng/người/tháng)

+ Tỉnh Quảng Bình: Mức phụ cấp đặc thù bằng một lần mức lương cơ sở

+ Tỉnh Nghệ An: Mức phụ cấp đặc thù 1.600.000đ/người/tháng.

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

1. Kinh phí chế độ hỗ trợ cho người cai nghiện tự nguyện được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của Sở Lao động- Thương binh và Xã hội.

2. Kinh phí thực hiện chế độ trợ cấp đặc thù đối với viên chức, người lao động làm việc tại Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp tỉnh Quảng Trị được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của Sở Lao động- Thương binh và Xã hội.

3. Sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

#### **V. THỜI GIAN DỰ KIẾN THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT**

Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa ..... năm 2020.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP;
- Lưu:VT, VX, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

Số: /2020/NQ-NĐND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2020

**DỰ THẢO**

## NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức đóng góp, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện và chính sách đối với viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (tại Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp 1 tỉnh Quảng Trị)**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ.....

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định 80/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện; Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;*

*Căn cứ Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 04 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập;*

*Căn cứ Thông tư 124/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn Nghị định 26/2016/NĐ-CP quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập;*

*Xét Tờ trình số.../TTr-UBND ngày.....tháng.....năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết mức đóng góp, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện và chính sách đối với viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (tại Trung tâm bảo trợ xã hội Tổng hợp 1 tỉnh Quảng*

Tri); Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, Ban Pháp chế và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Quy định mức đóng góp, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị như sau:**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định mức đóng góp và các chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đóng góp, nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập;

b) Người cai nghiện ma túy tự nguyện (hoặc gia đình của người cai nghiện ma túy tự nguyện) tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

### **3. Mức đóng góp của người cai nghiện ma túy tự nguyện:**

Người cai nghiện ma túy tự nguyện (hoặc gia đình của người cai nghiện ma túy tự nguyện) đóng góp các khoản sau:

a) Đóng góp 20% chi phí tiền ăn hàng tháng, tiền ăn thêm vào các ngày lễ, Tết dương lịch, Tết nguyên đán, chế độ ăn đối với học viên bị ốm theo định mức quy định tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

b) Đóng góp 20% chi phí tiền mua chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với học viên nữ (trang cấp một lần) theo định mức quy định Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP;

c) Đóng góp 5% chi phí chi sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ; điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường đối với người cai nghiện tự nguyện thuộc các đối tượng là thương binh; người bị nhiễm chất độc hóa học và suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; người thuộc hộ nghèo; người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa; trẻ em mồ côi; người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 48a Nghị định số 135/2004/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 80/2018/NĐ-CP.

d) Tiền sinh hoạt văn nghệ, hoạt động thể thao: 100.000 đồng/người/tháng;

đ) Tiền điện, nước sinh hoạt: 100.000 đồng/người/tháng;

e) Tiền đóng góp xây dựng cơ sở vật chất: 300.000 đồng/người/lần;

g) Chi phí phục vụ, quản lý: 300.000 đồng/người/tháng;

h) Chi phí xét nghiệm tìm chất ma túy và các chi phí xét nghiệm khác theo chỉ định, chi phí mua thuốc chữa bệnh thông thường cho người cai nghiện ma túy tự nguyện: Theo Quyết định 20/2017/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của Ủy

*ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho các đối tượng không thuộc phạm vi chi trả của Quỹ Bảo hiểm y tế tại các cơ sở khám chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.*

i) Chi phí học tập văn hóa, học nghề (trường hợp người cai nghiện có nhu cầu): Thu theo mức chi phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định;

k) Chi phí tham gia bảo hiểm y tế: Thu theo mức thu của Bảo hiểm y tế.

#### **4. Các chế độ hỗ trợ**

a) Hỗ trợ 80% chi phí tiền ăn hàng tháng, tiền ăn thêm vào các ngày lễ, Tết dương lịch, Tết nguyên đán, chế độ ăn đối với học viên bị ốm theo định mức quy định tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

b) Hỗ trợ 80% chi phí tiền mua chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với học viên nữ (trang cấp một lần) theo định mức quy định Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP.

c) Hỗ trợ 50% các mức đóng góp quy định tại Khoản 3 Điều này đối với người thuộc hộ nghèo, người thuộc gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

#### **5. Kinh phí thực hiện**

a) Các khoản đóng góp của người cai nghiện ma túy tự nguyện (hoặc gia đình của người cai nghiện ma túy tự nguyện) quy định tại Khoản 3 Điều này được thu để thực hiện các khoản chi phí phát sinh thực tế phục vụ yêu cầu cai nghiện và các chi phí phục vụ quản lý, điều hành hoạt động của cơ sở cai nghiện bảo đảm nguyên tắc thu đúng, chi đủ;

b) Kinh phí thực hiện hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện quy định tại Khoản 4 Điều này được ngân sách nhà nước bảo đảm.

**Điều 2. Quy định mức trợ cấp đặc thù hàng tháng đối với viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (tại Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp 1 tỉnh Quảng Trị)**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định mức trợ cấp đặc thù đối với viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp 1 tỉnh Quảng Trị).

#### **2. Đối tượng áp dụng**

Viên chức, người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động đã được xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với viên chức làm công tác quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ, phục vụ tại Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp 1 tỉnh Quảng Trị.

#### **3. Quy định mức trợ cấp đặc thù:**

Công chức, viên chức, công chức được điều chuyển công tác đến Trung tâm từ 03 tháng trở lên, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (tại Trung tâm bảo trợ xã hội Tổng hợp 1

tỉnh Quảng Trị) được hưởng mức trợ cấp đặc thù hàng tháng bằng một lần mức lương cơ sở theo quy định của Chính phủ.

#### **4. Nguồn kinh phí thực hiện:**

Kinh phí thực hiện chế độ trợ cấp đặc thù do ngân sách nhà nước bảo đảm trong dự toán ngân sách hàng năm của đơn vị.

Trường hợp Nhà nước thực hiện điều chỉnh tiền lương cơ sở, kinh phí tăng thêm để thực hiện chế độ trợ cấp đặc thù thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước phù hợp với từng thời kỳ.

#### **Điều 3. Lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí**

Việc lập dự toán, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện quy định tại điểm b Khoản 5 Điều 1 Nghị quyết này thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán, các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VII, kỳ họp thứ.... thông qua ngày....tháng....năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày....tháng....năm 2020.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- UBTW Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, TP;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu: VT,

**CHỦ TỊCH**